

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ CÁC SỞ GIAO DỊCH  
CHỨNG KHOÁN**

- Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán nhà nước
  - Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM
  - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Trụ sở chính: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.62732059

Fax: 024.62732058

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Tiến Sơn – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị độc lập

Địa chỉ: Số 531A tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0246 273 2059


Fax:

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty vào ngày 22/03/2021 tại đường dẫn <https://tvsc.vn/thong-tin-cong-bo/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

Ngày 22 tháng 03 năm 2021  
Người ủy quyền CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
  
  
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT  
Nguyễn Tiến Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: ~~46~~/2021/BC-TVB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO  
Thường niên năm 2020**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy phép HĐKD số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 28/12/2006 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 79/GPĐC-UBCK ngày 02/12/2020.
- Vốn điều lệ: 547.258.730.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 547.258.730.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0246 273 2059
- Số fax: 0246 273 2058
- Website: <https://tvsc.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): TVB
- Quá trình hình thành và phát triển .:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015199 ngày 22/12/2006 và Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 28/12/2006.

Là thành viên của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty hiện hoạt động với các nghiệp vụ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư và các hoạt động tư vấn tài chính khác.

Quá trình phát triển của Công ty từ năm 2006 đến nay như sau:



<b>Ngày 28/12/2006</b>	Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương, theo Giấy phép hoạt động số 46/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006. Vốn điều lệ ban đầu là 28 tỷ đồng.
<b>Ngày 20/08/2010</b>	UBCKNN chấp thuận việc đổi tên và tăng vốn điều lệ công ty. Theo đó, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Chứng khoán Thái Bình Dương thành Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt. Vốn điều lệ mới của Công ty là 51,8 tỷ đồng.
<b>Ngày 27/09/2010</b>	Tăng vốn điều lệ từ 51,8 tỷ đồng lên 96 tỷ đồng.
<b>Ngày 19/10/2010</b>	Chuyển trụ sở từ Tầng 2, số 168, phố Ngọc Khánh, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội sang Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội.
<b>Ngày 15/04/2015</b>	Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ là 96 tỷ đồng.
<b>Ngày 09/06/2015</b>	Công ty được HNX chấp thuận giao dịch trên sàn Upcom với mã chứng khoán TVB theo Quyết định số 337/QĐ-SGDHN.
<b>Ngày 13/03/2017</b>	Thành lập chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Lầu 5, số 569 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Chi nhánh được thực hiện nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán và Môi giới chứng khoán theo Quyết định số 198/QĐ-UBCK và Quyết định số 53/QĐ-UBCK
<b>Ngày 31/05/2017</b>	Tăng vốn từ 96 tỷ lên 150,2 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 20/GPĐC-UBCK ngày 31/05/2017 của Chủ tịch UBCKNN.
<b>Ngày 13/06/2018</b>	Công ty nhận quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 208/QĐ-SGDHCM.
<b>Ngày 08/08/2018</b>	Tăng vốn từ 150 tỷ đồng lên 161,9 tỷ đồng theo Quyết định số 61/GPĐC-UBCK.
<b>Ngày 26/02/2019</b>	Tăng vốn từ 161,9 tỷ đồng lên 242,87 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 14/03/2019

<b>Ngày 26/02/2019</b>	Tăng vốn từ 242,87 tỷ đồng lên 485,74 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 42/2019/BC-TVB ngày 26/02/2019 và Giấy phép điều chỉnh số 66/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2019.
<b>Ngày 29/07/2020</b>	Tăng vốn từ 485,74 tỷ đồng lên 521,19 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu số 94/2020/BC-TVB ngày 29/07/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 54/GPĐC-UBCK ngày 24/08/2020.
<b>Ngày 20/10/2020</b>	Tăng vốn từ 521,19 tỷ đồng lên 547,25 tỷ đồng theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 133/2020/BC-TVB ngày 20/10/2020.

- Các sự kiện khác:

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Dịch vụ khác gồm: Cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ (Margin), Tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

- Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt đặt trụ sở chính tại Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội và Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Tầng 2, tòa nhà Topaz số 66 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

## HỘI SỞ TẠI HÀ NỘI

Tầng 2, số 142 Đội Cấn, Ba Đình,

TP. Hà Nội

T: 0246 273 2059

F: 0246 273 2058

W: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

E: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)

## CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng 2, Tòa nhà Topaz, Số 66 Phó

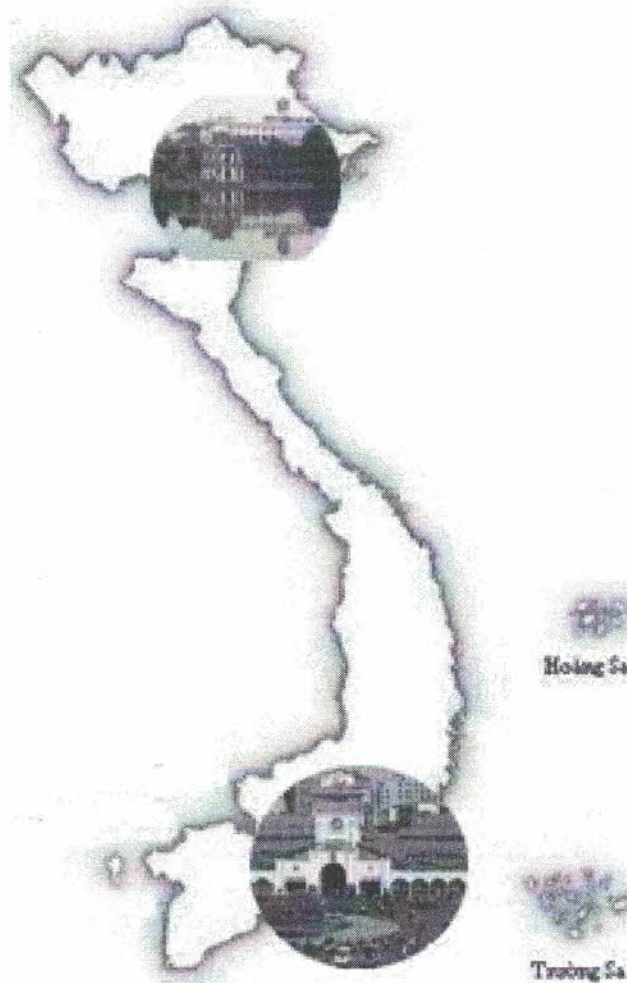
Đức Chính, Quận 1, TP. Hồ Chí

Minh

T: 0283 838 5495

W: [www.tvsc.vn](http://www.tvsc.vn)

E: [tvsc@tvsc.vn](mailto:tvsc@tvsc.vn)



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng. Công ty thực hiện quy định phân cấp thẩm quyền đối với từng cấp quản trị. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

Hiện tại, Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt được tổ chức quản lý và điều hành theo mô hình quản trị công ty cổ phần có ban kiểm soát, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Sơ đồ tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo

liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề được Pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Cụ thể:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phổ thông đã bán;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chi thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua,

- bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
  - Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - Trình báo cáo quyết toán tài chính năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
  - Thiết lập quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị đề Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy trình về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
  - Thiết lập bộ phận thực hiện kiểm toán nội bộ và phân công cử người kiểm soát rủi ro;
  - Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa giải quyết những xung đột trong Công ty; Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ hoặc Hội đồng quản trị bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

❖ **Văn phòng Hội đồng quản trị:** Văn phòng Hội đồng quản trị là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị phê duyệt thành lập. Chánh văn phòng Hội đồng quản trị trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm trước HĐQT về toàn bộ hoạt động của Văn phòng HĐQT. Chức năng nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT; ghi chép biên bản và lưu trữ các Nghị quyết, quyết định và các văn bản của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Phối hợp với các bộ phận liên quan trong công tác tổ chức cuộc họp, làm việc của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Chủ tịch HĐQT.
- Kiểm soát hồ sơ văn bản trình Hội đồng quản trị theo phân công/ủy quyền.
- Là đầu mối chủ trì và tổ chức thực hiện công tác quản lý cổ đông, cổ phần, cổ phiếu.
- Giúp việc cho HĐQT trong công tác kiểm tra, rà soát và đánh giá về tình hình thực hiện các công việc, nhiệm vụ HĐQT giao Ban điều hành; Báo cáo đề xuất với HĐQT các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải quyết các kiến nghị của Ban điều hành trong quá trình thực hiện dự án đầu tư cũng như điều hành của doanh nghiệp.
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của HĐQT về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.
- Tổ chức công tác đối nội, đối ngoại của HĐQT và thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT, Chủ tịch HĐQT giao phó/phân công/ủy quyền.

❖ **Ủy ban kiểm toán nội bộ:** Ủy ban kiểm toán nội bộ là bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, bảo mật. Ủy ban Kiểm toán nội bộ có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ công ty, cách quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ hoạt động kinh doanh đối với các chính sách, quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật và kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;



- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty.

**BAN KIỂM SOÁT:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định;
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Nhiệm vụ khác do Công ty tự quy định phù hợp với pháp luật hiện hành.

**TỔNG GIÁM ĐỐC:** Tổng giám đốc do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Bộ phận hỗ trợ Tổng Giám đốc gồm Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc Tài chính và Giám đốc Chi nhánh. Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của Công ty được phê duyệt bởi HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh phải được HĐQT phê duyệt;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do HĐQT đề xuất và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và điều khoản khác trong hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ công ty.

❖ **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng kiểm soát nội bộ chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc và có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.
- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Tách biệt tài sản của khách hàng;
- Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
- Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
- Công việc khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.

❖ **Phòng Quản trị rủi ro:** Phòng Quản trị rủi ro chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng Giám đốc Công ty và có quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty

đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho Tổng Giám đốc.
- Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty.
- Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro.
- Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro.
- Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại Công ty.
- Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới.
- Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

**CÁC KHỐI ĐẦU TƯ:** Khối Đầu tư chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến đầu tư trong Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến hoạt động tự doanh, nhận ủy thác đầu tư, đưa ra quan điểm chuyên môn phân tích đối với doanh nghiệp do phòng liên quan đề nghị.

**KHỐI VĂN PHÒNG:** Khối Văn phòng chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến các mảng: Hành chính, Nhân sự, công nghệ thông tin và truyền thông nội bộ của Công ty, đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động hàng ngày và nhân sự làm việc trong Công ty.

❖ **Phòng Hành chính nhân sự:** Phòng Hành chính Nhân sự chịu sự quản lý trực tiếp của Phụ trách Khối Văn Phòng. Phòng Hành chính Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ sau:

- Thực hiện công tác hành chính, quản lý công văn, tài liệu đi đến, lưu giữ tài liệu;
- Lập kế hoạch mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ lao động, văn phòng phẩm và các đồ dùng khác cho Công ty, theo dõi tình hình sử dụng cơ sở vật chất của Công ty;
- Tổ chức quản lý và sử dụng con dấu đúng quy định;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất;
- Quản lý xe ô tô, điều phối xe ô tô phục vụ lãnh đạo và công việc theo quy định.
- Quản lý nhân sự theo các nội quy, quy chế của Công ty;
- Thực hiện các chế độ cho người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các quy định có liên quan;

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của toàn Công ty, ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, chi phí đóng BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...).
- Xây dựng kế hoạch nhân sự hàng năm (định biên, cơ cấu chức danh, vị trí công việc, kế hoạch quy hoạch và bổ nhiệm hàng năm, kế hoạch luân chuyển, điều chuyển).
- Xây dựng quy chế tiền lương để Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Xây dựng các quy trình, quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá đối với người lao động Công ty.
- Tổ chức và thực hiện các hoạt động nhân sự theo quy định: xếp lương, nâng bậc lương, tuyển dụng, đánh giá nhân sự, đánh giá thực hiện công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi.
- Phối hợp với Công đoàn cơ sở xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm để xin ý kiến tại Hội nghị người lao động hàng năm.
- Quản lý hồ sơ, thông tin người lao động theo quy định hiện (hồ sơ nhân sự, thông tin trên phần mềm HRM).
- Thực hiện các công việc khác.

❖ **Phòng Công nghệ thông tin:**

- Quản lý hạ tầng Công nghệ thông tin bao gồm quản trị mạng, quản trị hệ thống và công tác an toàn bảo mật thông tin.
- Quản lý ứng dụng bao gồm quản lý hệ thống chứng khoán lõi và phát triển ứng dụng.
- Lập kế hoạch, phương án triển khai hệ thống công nghệ thông tin của Công ty bao gồm trụ sở chính, các chi nhánh.
- Tìm kiếm, đề xuất phương án lựa chọn và phối hợp với nhà cung cấp giải pháp bên ngoài trong việc triển khai các gói giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giao dịch và quản trị của Công ty.

❖ **Phòng Pháp chế**

- Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, cơ chế chính của Nhà nước, của ngành, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; bổ sung, hoàn thiện quy chế, cơ chế quản lý, quản trị, điều hành Công ty an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.
- Tư vấn cho Tổng Giám đốc Công ty tham gia vào quá trình tố tụng trọng tài hoặc Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tham gia vào quá trình thực hiện và giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng, văn bản do các phòng Công

ty chủ trì soạn thảo trước khi trình Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.

- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty giúp Tổng giám đốc Công ty lập kế hoạch tổ chức thực hiện pháp luật; Theo dõi đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nội quy, quy chế và quy trình nghiệp vụ của Công ty; Khảo sát, tổng kết đánh giá thực trạng để kiến nghị với Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty ra biện pháp xử lý, đảm bảo điều hành hoạt động thông suốt, an toàn, đúng pháp luật, hạn chế rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ của Công ty.
- Làm đầu mối giúp Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước gửi xin ý kiến; tổng kết đánh giá những vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật.

**KHỐI TÀI CHÍNH:** Khối Tài chính chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến lĩnh vực Tài chính kế toán trong công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chế độ kế toán, tài chính, thuế... theo quy định của nhà nước và của công ty.

#### ❖ **Phòng kế toán**

- Thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty
- Thực hiện việc thanh toán, quyết toán toàn bộ các giao dịch của Công ty và khách hàng.
- Thực hiện công tác kế toán quản trị, quản lý rủi ro.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng phương án tài chính của Công ty, các phương án vay vốn, sử dụng vốn, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế.
- Lập báo cáo tài chính quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.

#### ❖ **Phòng Nguồn vốn**

Phòng Nguồn vốn quản lý các nghiệp vụ liên quan đến việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tài chính bao gồm ứng trước tiền bán, sức mua ứng trước, giao dịch ký quỹ (Margin), tính sức mua.

Phòng Nguồn vốn có chức năng nhiệm vụ sau:

- Thực hiện việc đối chiếu số liệu, theo dõi giải ngân, thu nợ, báo cáo cho các bộ phận, cơ quan nhằm đảm bảo tính chính xác, đầy đủ của số liệu phát sinh và thông tin cung cấp đầy đủ, kịp thời.
- Quản lý rủi ro sử dụng các sản phẩm tài chính nhằm đảm bảo an toàn tài chính, giảm thiểu rủi ro cho công ty và khách hàng.
- Hướng dẫn, giải đáp thắc mắc và cung cấp thông tin cho khách hàng và các bộ phận có liên quan như dịch vụ khách hàng, môi giới.

- Hỗ trợ cùng các bộ phận xử lý các tình huống nghiệp vụ của sản phẩm tài chính giúp cho các bộ phận nắm đầy đủ đặc điểm, quy trình của sản phẩm.
- Kết hợp cùng các phòng ban xây dựng, cải thiện quy trình sản phẩm nhằm đảm bảo quy trình xây dựng và cập nhật đầy đủ kịp thời hoàn thiện chất lượng sản phẩm cung cấp cho khách hàng và quản lý rủi ro được chặt chẽ

**KHỐI DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN:** Khối Dịch vụ chứng khoán (DVCK) là bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ kinh doanh, chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến dịch vụ chứng khoán trong công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến quản lý tài khoản tiền, chứng khoán và dịch vụ của Khách hàng tại công ty; Xây dựng phát triển sản phẩm, cơ chế chính sách sản phẩm.

❖ **Phòng Dịch vụ khách hàng**

- Thực hiện việc mở, quản lý tài khoản cho khách hàng và thanh toán giao dịch của khách hàng.
- Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.
- Xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
- Thực hiện nghiệp vụ lưu ký chứng khoán: gửi, rút, chuyển khoản, thanh toán và bù trừ, thực hiện quyền,...theo quy chế của Trung tâm Lưu ký.
- Thực hiện thanh toán, theo dõi và phân bổ lãi tiền gửi cho khách hàng trên các tài khoản.
- Giúp khách hàng thực hiện các quyền cổ đông liên quan đến sở hữu chứng khoán lưu ký trên tài khoản.
- Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo chế độ quy định.
- Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng trong và ngoài nước.

❖ **Phòng Sản phẩm**

- Tìm hiểu, thu thập và phân tích nhu cầu, xu hướng của thị trường tài chính/ chứng khoán, nghiên cứu các sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán đưa ra các ý tưởng về phát triển sản phẩm, dịch vụ mới hoặc đề xuất giải pháp nâng cấp đối với sản phẩm dịch vụ, hệ thống hiện hữu;
- Xây dựng kế hoạch và thực thi kế hoạch phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty. Cụ thể: Đánh giá và chuyển hóa các nhu cầu và xu hướng thị trường thành sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban xây dựng các tài liệu chuyên môn cho sản phẩm, dịch vụ được phát triển hoặc nâng cấp;
- Phối hợp với phòng truyền thông thực hiện Marketing, truyền thông các sản phẩm mới;

- Tham gia hỗ trợ bộ phận chăm sóc khách hàng giải quyết và xử lý các yêu cầu liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Thu thập ý kiến của khách hàng phục vụ cho việc phát triển và nâng cấp sản phẩm dịch vụ của Công ty;
- Các công việc khác theo yêu cầu về việc phát triển sản phẩm từ ban lãnh đạo Công ty.

**CÁC KHỐI KINH DOANH MÔI GIỚI:** Khối Kinh doanh là đơn vị kinh doanh, chịu trách nhiệm về toàn bộ các công việc liên quan đến phát triển khách hàng và doanh số giao dịch của khách hàng, trong đó bao gồm cả phát triển nhân sự môi giới và phát triển cộng tác viên môi giới, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc liên quan đến môi giới các dịch vụ, sản phẩm của công ty, phát triển và chăm sóc khách hàng trong công ty.

❖ **Các phòng Môi giới**

- Triển khai thực hiện các công việc, hoạt động liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng, cải tiến các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách áp dụng cho hoạt động môi giới trong toàn công ty;
- Tham mưu cho ban lãnh đạo Công ty các công việc liên quan đến hoạt động môi giới chứng khoán.

❖ **Phòng Tư vấn đầu tư**

- Tìm kiếm và duy trì mối quan hệ với khách hàng đã có sẵn của Công ty.
- Cung cấp thông tin và đánh giá tình hình thị trường, từng mã chứng khoán cho khách hàng.
- Tư vấn, khuyến nghị cho khách hàng về xu hướng giá, loại chứng khoán, thời điểm mua vào thích hợp khi khách hàng muốn tham khảo ý kiến để khách hàng đầu tư và hỗ trợ khách hàng trong giao dịch.
- Xây dựng các bản tin thị trường, báo cáo đánh giá, khuyến nghị đầu tư đối với một số mã cổ phiếu được phân tích.
- Thực hiện các công việc khác được phân công

**CÁC KHỐI KINH DOANH NGUỒN VỐN:** Các Khối Kinh doanh nguồn vốn (KDNV) là đơn vị kinh doanh, chịu trách nhiệm huy động vốn cho Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, việc thực hiện các công việc liên quan đến đề xuất chính sách, xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh nguồn...

**CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH:** Chi nhánh Hồ Chí Minh là đơn vị hạch toán phụ thuộc và chịu sự quản lý trực tiếp của Phó Tổng Giám đốc phía Nam, được thành lập theo quyết định của HĐQT và giấy phép thành lập và hoạt động của UBCKNN.

Chi nhánh thực hiện nghiệp vụ ủy thác đầu tư, môi giới khách hàng cá nhân, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính. Chi nhánh Hồ Chí Minh có các Khối kinh doanh môi giới phía nam, Khối kinh doanh nguồn vốn, Khối Nghiệp vụ hỗ trợ. Tuy nhiên có thêm các bộ phận văn phòng như hành chính, nhân sự, lễ tân... Chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh dịch của Chi nhánh và chịu trách nhiệm trước khách hàng, Pháp luật của Nhà nước về dịch vụ do Chi nhánh thực hiện.

Các phòng ban chức năng: Các phòng ban chức năng thực hiện các công việc nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hiệu quả và đúng pháp luật

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

“Trí tuệ tạo dựng niềm tin” là tiêu chí hàng đầu được TVB đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của TVB đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, TVB sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng bằng chính trí tuệ của đội ngũ nhân sự Công ty.

- Công ty luôn sẵn sàng hợp tác với các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi vì sự phát triển của các bên. Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho toàn thể nhân viên Công ty và gia tăng quyền lợi của cổ đông, duy trì và giữ vững sự minh bạch trong công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định hiện hành về quản trị và nghĩa vụ của doanh nghiệp nghiêm túc.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

**Tuân thủ pháp luật:** Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật. Công ty luôn ý thức được và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán và chính sách thuế.

**Công tác tổ chức và quản lý:** Hoàn thiện củng cố công tác quản trị, điều hành Công ty, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cán bộ công nhân viên đảm bảo sự phát triển ổn định và lâu dài.

**Công tác tài chính:** Tiếp tục thực hiện cơ chế quản lý tài chính công khai, minh bạch giúp Công ty xây dựng, củng cố hình ảnh, vị thế tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng.



**Hoạt động kinh doanh:** Tăng cường, tận dụng tối đa nguồn nhân lực để nâng cao hiệu suất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thỏa mãn yêu cầu khách hàng và đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty.

**Phát triển nguồn nhân lực:** Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về chất lượng lẫn số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động đã có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành. Tiếp tục quan tâm và chăm lo đến đời sống của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt chính sách, chế độ với người lao động tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, làm việc

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Với mục tiêu hoạt động là phát triển Công ty luôn gắn liền với tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội, quan tâm đến lợi ích cộng đồng. TVB luôn ý thức được vai trò và nghĩa vụ của mình, sau đây là các mục tiêu cụ thể của công ty đối với môi trường và xã hội:

**Đối với môi trường:** Công ty tổ chức tốt việc thực hiện các văn bản chỉ đạo về Luật bảo vệ môi trường.

**Đối với xã hội và cộng đồng:** Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: đóng góp quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương,...

### **5. Các rủi ro:**

Ngoài những rủi ro chung như rủi ro tăng trưởng kinh tế, rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, Công ty còn có những rủi ro đặc thù riêng. Cụ thể:

#### **❖ Rủi ro về thị trường và thanh toán**

Rủi ro về thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá, mất thanh khoản dẫn đến khách hàng thua lỗ hoặc cháy tài khoản giao dịch ký quỹ làm cho Công ty chứng khoán không thu hồi được tiền cho vay. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Danh mục chứng khoán cho vay giao dịch ký quỹ được phê duyệt thông qua bởi Hội đồng quản trị rủi ro theo đúng tiêu chí đã đề ra.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá sự biến động của thị trường để có thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ phù hợp.
- Đưa ra các tỷ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ và từng thời kỳ.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ.
- Việc xử lý khi tài khoản của khách hàng vi phạm tỷ lệ được thực hiện và kiểm soát theo

đúng quy trình đã ban hành.

#### ❖ **Rủi ro pháp lý**

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, các tiêu chuẩn, hoặc các điều khoản không chặt chẽ dẫn đến xảy ra tranh chấp, kiện tụng với Khách hàng hoặc bị cơ quan quản lý xử phạt. Để giảm thiểu các rủi ro, Công ty chủ động đưa ra các biện pháp quản trị rủi ro như sau:

- Các biểu mẫu hợp đồng, sản phẩm mới trước khi trình lãnh đạo phê duyệt đều được rà soát bởi các bộ phận Quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, pháp chế và các phòng ban có liên quan.
- Pháp chế Công ty thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản mới, đối chiếu các thực trạng của TVB để có giải pháp tuân thủ kịp thời các quy định của pháp luật

#### ❖ **Rủi ro hoạt động**

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do các nguyên nhân khách quan khác. Nếu không quản trị tốt rủi ro này Công ty chứng khoán sẽ phải đối diện với tổn thất về uy tín và tài sản. Để hạn chế các thiệt hại có thể xảy, Công ty đưa ra các biện pháp:

- Công ty ban hành các quy trình, quy chế xác định rõ từng thời điểm mà nhân viên vận hành phải thực hiện các công việc theo đúng quy định và có cơ chế kiểm soát trước và sau khi thực hiện công việc.
- Tuyển dụng và đào tạo cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng văn hóa Công ty.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với hệ thống công nghệ thông tin để giảm thiểu rủi ro về lỗi kỹ thuật và lỗi hệ thống
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành các văn bản pháp lý Công ty.

#### ❖ **Rủi ro truyền thông:**

Khủng hoảng truyền thông là hiểm họa đối với mỗi doanh nghiệp, nếu không xử lý kịp thời, doanh nghiệp có thể chịu thiệt hại nặng nề về tài chính, thương hiệu, thậm chí đổ vỡ. Để kiểm soát rủi ro về truyền thông Công ty đề ra một số biện pháp:

- Minh bạch thông tin bằng cách cung cấp “bức tranh toàn cảnh” về hoạt động của công ty đầy đủ, kịp thời, trung thực, công khai;
- Áp dụng các nguyên tắc về quản trị công ty theo các chuẩn mực quốc tế để giảm thiểu rủi ro.
- Xây dựng quy trình xử lý khủng hoảng chặt chẽ, hiệu quả.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/giảm năm 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	751,525,127,354	960,940,403,373	127.87%
Vốn chủ sở hữu	543,550,943,579	602,688,541,614	110.88%
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	59,647,841,508	156,211,229,070	261.89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,834,580,811	69,153,420,008	538.81%
Lợi nhuận khác	11,618,015,421	14,887,117,199	128.14%
Lợi nhuận trước thuế	24,452,596,232	84,040,537,207	343.69%
Lợi nhuận sau thuế	19,479,339,727	72,292,354,128	371.12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	690	1,373	198.99%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	3.58%	11.99%	334.71%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020 của Công ty)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh so với năm 2019: Tổng doanh thu tăng bằng 239.5% so với năm 2019 với mức tăng ấn tượng của các Nghiệp vụ chính là Đầu tư, Giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán và Nghiệp vụ Môi giới. Doanh thu từ hoạt động GDKQ và ứng trước tiền bán tăng bằng 250.4% so với năm 2019 từ mức 27.3 tỷ năm 2019 lên 68.4 tỷ năm 2019, chiếm 40% Tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng bằng 218.3% so với năm 2019, chiếm 30.5% Tổng Doanh thu. Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông

qua lãi lỗ đạt 26.3 tỷ đồng, chiếm 15.4% Tổng Doanh thu trong khi năm 2019 khoản này ghi nhận doanh thu rất thấp (khoảng 1 triệu đồng).

Trong năm 2020, Tổng chi phí tăng bằng 185.2% so với năm 2019 – thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng Doanh thu (239.5%) nên LNST của Công ty tăng mạnh bằng 371.1% so với năm 2019, đạt 72.29 tỷ đồng.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành:

### **❖ Ông Phạm Thanh Tùng – Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Thanh Tùng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/05/1979
- Nơi sinh: Bến Tre
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMTND: 011908409 do CA Hà Nội cấp ngày 24/09/2007
- Địa chỉ thường trú: Số 44, Tổ 9, Ngõ Đồng Tâm 3, Đồng Tâm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Từ 2005 → 2006	Học viện Ngân hàng	Giảng viên
Từ 2007 → 2009	Công ty Cổ phần Tư vấn & Đầu tư Trí Việt	Tổng giám đốc
Từ 2010 → 08/2010	Công ty CP Chứng Khoán Thái Bình Dương	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2010 → 01/2017	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2017 → Nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2014 → 11/2016	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 11/2016 → 08/2018	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc
Từ 2013 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2018 → Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Tổng Giám đốc

Từ 2017 → Nay	Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 04/2019 → Nay	Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
  - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Tùng Trí Việt
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Bất động sản Trí Việt
  - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xếp hạng tín nhiệm Việt Nam
- Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 550.660 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
  - Bố Phạm Thành Trực sở hữu 0 cổ phần
  - Chị gái Phạm Thị Thanh Huyền 1.156 cổ phần
  - Em gái Phạm Thanh Hoa 1.156 cổ phần
  - Công ty TNHH Một thành viên Tùng Trí Việt: 0 cổ phần
  - Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt 36.597.503 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Thù lao Hội đồng quản trị, lương quản lý
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

❖ **Ông Đỗ Đức Nam – Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Đỗ Đức Nam  
Ngày sinh : 02/12/1983  
Giới tính : Nam  
Nơi sinh : Thanh Hóa  
Quốc tịch : Việt Nam

Số chứng minh nhân dân : 025986986 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/05/2015

Địa chỉ thường trú : A1.23.01 Hoàng Anh Gold House, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ nắm giữ
Từ 2011 → 2012	Công ty cổ phần Chứng khoán Asean	Trưởng phòng Môi giới
Từ 07/2012 → 12/2014	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 01/2015 → 06/2018	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 07/2018 → 08/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc HSC Thái Văn Lung
Từ 08/2019 → 11/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Quyền Tổng Giám đốc
Từ 11/2019 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Lê Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : Lê Thị Thu Hương

Ngày sinh : 22/12/1984

Giới tính : Nữ

Nơi sinh : Đăk Lăk  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số chứng minh nhân dân : 024893302 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2008  
 Địa chỉ thường trú : 291C63 Khu phố 2, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ tài chính  
 Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
Từ 12/2005 → 06/2006	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Giao dịch viên
Từ 06/2006 → 07/2007	Công ty cổ phần Chứng khoán VnDirect	Nhân viên môi giới
Từ 07/2007 → 01/2013	Công ty cổ phần Chứng khoán Asean	Phó Phòng phụ trách Môi giới
Từ 01/2013 → 09/2014	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Giám đốc Dịch vụ Khách hàng
Từ 09/2014 → 05/2018	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 05/2018 → 08/2019	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
Từ 08/2019 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc
Từ 10/2019 → nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty : 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý  
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không

❖ **Bà Lương Thu Phượng –Kế toán trưởng**

Họ và tên : Lương Thu Phượng  
 Ngày sinh : 24/11/1984  
 Giới tính : Nữ  
 Nơi sinh : Hà Nội  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Số CMND : 012208232 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/02/2006  
 Địa chỉ thường trú : 33B, Ngõ 86/16 Tô Vĩnh Diện, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kế toán  
 Quá trình công tác

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ nắm giữ</b>
06/2020 → nay	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Trí Việt	Kế toán trưởng
02/2019 → 11/2019	Công ty Cổ Phần Bamboo Airways	Kế toán trưởng
01/2013 → 01/2019	Công ty Cổ Phần Chứng khoán SSI	Phó phòng kế toán
02/2009 → 12/2012	Công ty TNHH Ferroli Asean	Phó phòng kế toán
04/2007 → 07/2008	Công ty Cổ Phần Chứng khoán MBS	Chuyên viên kế toán cao cấp
12/2006 → 03/2007	Công ty TNHH TM - ĐT - XD STD	Chuyên viên kế toán cao cấp

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : Kế toán trưởng  
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Không  
 Số cổ phiếu sở hữu cá nhân : 04 cổ phần  
 Những người có liên quan nắm giữ : Không



cổ phiếu của Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Lương quản lý

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 03/03/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Đình Thành.

Ngày 31/07/2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 đã thông qua đơn từ nhiệm thành viên BKS của Ông Trần Thành Trung và bầu bổ sung thành viên BKS đối với Ông Bùi Minh Tuấn.

Ngày 16/06/2020, Nghị quyết HĐQT thông qua miễn nhiệm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với Ông Lê Trung Nghĩa và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Lương Thu Phượng.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số lao động trong Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt là 85 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Tiêu chí phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		<b>100%</b>
- Đại học, trên đại học	78	<b>91,76</b>
- Cao đẳng, Trung cấp	6	<b>7,06%</b>
- Trình độ khác	1	1,18%

(Nguồn: Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

- **Chính sách đối với người lao động**

- ❖ **Chế độ làm việc**

**Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 06 ngày/tuần (Nghỉ Chủ nhật), nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện chế độ trợ cấp làm thêm giờ đúng quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

**Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết:** Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày

mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

**Nghỉ ốm, thai sản:** Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả

**Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Cán bộ nhân viên được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

#### ❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo nhân lực**

**Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

**Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Công ty tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn tại Công ty và cử cán bộ nhân viên tham dự các khoá đào tạo chuyên đề của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký tổ chức nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc. Hiện nay Công ty đang chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có bằng Đại học, sau Đại học... để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

#### ❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

**Chính sách lương:** Công ty áp dụng thang bảng lương tiên tiến tự xây dựng phù hợp với đặc thù ngành và tình hình kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng... căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế của Công ty. Hàng năm công ty tiến hành điều chỉnh lương cho toàn bộ cán bộ công nhân viên ít nhất một lần nhằm đảm bảo nguồn thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng cải thiện, tạo sự gắn kết lâu dài của CBCNV với Công ty và thu hút các lao động có trình độ cao. Mức thu nhập bình quân năm 2019 của CBCNV trong công ty là 9.000.000 đồng/tháng.

**Chính sách thưởng:** Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện

tiết kiệm, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, khen thưởng bằng việc được mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật phù hợp với những cá nhân vi phạm nội quy của Công ty.

**Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:** Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

**Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:** Ngoài thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Cùng với đó để tạo sự thư giãn sau những ngày làm việc vất vả, tạo sự gắn kết giữa các bộ phận trong Công ty, hàng năm vào các dịp lễ tết Công ty luôn tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao giữa các bộ phận. Đồng thời Công ty thường xuyên tổ chức cho CBCNV và người thân trong gia đình đi du lịch, nghỉ mát. Cùng với đó nhằm tăng cường gắn kết của cán bộ công nhân viên với Công ty, đặc biệt là để tri ân những cán bộ, nhân viên giỏi, Công ty có chính sách khuyến khích người lao động tham gia mua cổ phần ESOP với giá ưu đãi....

### 3. Tình hình Đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	751,525,127,354	960,940,403,373	
Doanh thu thuần	59,647,841,508	156,211,229,070	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,834,580,811	69,153,420,008	
Lợi nhuận khác	11,618,015,421	14,887,117,199	
Lợi nhuận trước thuế	24,452,596,232	84,040,537,207	
Lợi nhuận sau thuế	19,479,339,727	72,292,354,128	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	676%	893%	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu</p>	27.67%	37.28%	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</p>	11.81%	18.24%	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	32.66%	46.28%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang niêm yết: 54.725.873 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 52.119.883 cổ phần.
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 2.605.990 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	47.576.753	66,87	1	1	0
3	Cổ đông khác	23.567.119	33,13	2.798	28	2.770
<b>Tổng cộng</b>		<b>71.143.872</b>	<b>100</b>	<b>2.799</b>	<b>29</b>	<b>2.770</b>
<i>Trong đó: - Trong nước</i>		70.906.120	99,67	2.773	24	2749
<i>- Nước ngoài</i>		237.752	0,33	26	05	21

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Thời gian	Vốn điều lệ trước phát hành (Nghìn đồng)	Số vốn tăng thêm (Nghìn đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
22/12/2006	28.000.000			Góp vốn thành lập công ty	- Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2006 - Ủy ban chứng khoán nhà nước
Tháng 07/2010	28.000.000	23.800.000	51.800.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Ủy ban chứng

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng phát hành: 2.380.000 cổ phần</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần</li> <li>- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 7</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- khoản nhà nước</li> </ul>
Tháng 08/2010	51.800.000	44.200.000	96.000.000	Phát hành riêng lẻ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng phát hành: 4.420.000 cổ phần</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần</li> <li>- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 18</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban chứng khoán nhà nước</li> </ul>
Tháng 05/2017	96.000.000	54.200.000	150.200.000	Phát hành riêng lẻ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng phát hành: 5.420.000 cổ phần</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/ cổ phần</li> <li>- Số lượng nhà đầu tư mua cổ phiếu: 03</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban chứng khoán nhà nước</li> </ul>
Tháng 08/2018	150.200.000	11.715.600	161.915.600	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng phát hành: 1.171.560 cổ phần.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban chứng khoán nhà nước</li> </ul>

				- Tỷ lệ trả cổ tức: 7,8%	
Tháng 02/2019	161.915.600	80.957.800	242.873.400	Phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đồng hiện hữu - Tỷ lệ chào bán: 2:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 8.095.780 cổ phiếu - Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu	- Ủy ban chứng khoán nhà nước
Tháng 10/2019	242.873.400	242.873.400	485.746.800	Phát hành cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu - Tỷ lệ chào bán: 1:1 - Số lượng cổ phiếu phát hành: 24.287.340 cổ phiếu - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	- Ủy ban chứng khoán nhà nước
Tháng 8/2020	485.746.800	35.452.030	521.198.830	Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: - Tỷ lệ chào bán: 7,3% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 3.545.203 - Giá phát	- Ủy ban chứng khoán nhà nước

				hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	
Tháng 10/2020	521.198.830	26.059.900	547.258.730	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty: - Tỷ lệ chào bán: 4,99% - Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.605.990 Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu	- Ủy ban chứng khoán nhà nước

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm Công ty không giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không có*

### **6.2. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng: 85 người

- Mức lương trung bình: 9.000.000 đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên trong Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và cử cán bộ nhân viên đi đào tạo bên ngoài.

### **6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**



Hàng năm Công ty đều dành nguồn kinh phí đáng kể để thực hiện công tác xã hội, từ thiện và cộng đồng như: đóng góp quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020/ Năm 2019	Tỷ trọng
<b>Doanh thu</b>	<b>171,102,002,339</b>	<b>71,428,861,063</b>	<b>239.5%</b>	<b>100%</b>
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	26,368,527,273	1,050,000	2511288.3%	15.4%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5,983,917,828	1,548,794,523	386.4%	3.5%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	68,410,673,358	27,319,254,900	250.4%	40.0%
Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	289,745,200	30,393,450	953.3%	0.2%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới CK	52,159,463,199	23,896,433,798	218.3%	30.5%
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	30,000,000	-	-
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	221,161,811	4,829,391,257	4.6%	0.1%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký CK	810,962,029	483,233,144	167.8%	0.5%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	442,727,273	204,545,455	216.4%	0.3%
Doanh thu hoạt động tài chính	423,167,025	392,585,009	107.8%	0.2%
Thu nhập hoạt động khác	1,100,884,074	912,159,973	120.7%	0.7%
Thu nhập khác	14,890,773,269	11,781,019,555	126.4%	8.7%

<b>Chi phí</b>	<b>87,061,465,132</b>	<b>46,976,264,831</b>	<b>185.3%</b>	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>11,748,183,079</b>	<b>4,973,256,505</b>	<b>236.2%</b>	-
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>72,292,354,128</b>	<b>19,479,339,727</b>	<b>371.1%</b>	-

- Năm 2020 hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng mạnh so với năm 2019: Tổng doanh thu tăng bằng 239.5% so với năm 2019 với mức tăng ấn tượng của các Nghiệp vụ chính là Đầu tư, Giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán và Nghiệp vụ Môi giới. Doanh thu từ hoạt động GDKQ và ứng trước tiền bán tăng bằng 250.4% so với năm 2019 từ mức 27.3 tỷ năm 2019 lên 68.4 tỷ năm 2019, chiếm 40% Tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động môi giới tăng bằng 218.3% so với năm 2019, chiếm 30.5% Tổng Doanh thu. Doanh thu từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ đạt 26.3 tỷ đồng, chiếm 15.4% Tổng Doanh thu trong khi năm 2019 khoản này ghi nhận doanh thu rất thấp (khoảng 1 triệu đồng).
- Trong năm 2020, Tổng chi phí tăng bằng 185.2% so với năm 2019 – thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng Doanh thu (239.5%) nên LNST của Công ty tăng mạnh bằng 371.1% so với năm 2019, đạt 72.29 tỷ đồng.
- Tóm tắt kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

**Chỉ tiêu tài sản và hiệu quả hoạt động:**

<b>Cân đối kế toán</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Tăng trưởng</b>
Tổng Tài sản	960,940,403,373	751,525,127,354	127.9%
Vốn chủ sở hữu	602,688,541,614	543,550,943,579	110.9%
<b>Chỉ số tài chính</b>			
ROA	7.5%	2.6%	290.4%
ROE	12.0%	3.6%	334.9%
EPS (đồng)	1,373	401	329.4%
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	579.73%	416.47%	139.2%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2019, 2020)

**2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

Trong năm 2020, tất cả các chỉ tiêu về Tổng tài sản và hiệu quả hoạt động của Công ty đều có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2019. Tổng Tài sản tăng bằng 127.9%, VCSH tăng bằng 110.9% so

với năm 2019. Các chỉ số hiệu quả hoạt động tăng mạnh so với năm 2019: ROA tăng bằng 290.4%, ROE tăng bằng 334.9%. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng cũng tăng bằng 139.2% so với năm 2019.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả năm 2020 là 358.2 đồng tỷ so với năm 2019 là 207.9 tỷ đồng tăng 172% nguyên nhân là do: Trong năm công ty đã chào bán thành công 2 đợt trái phiếu Tcorp 6.1 để huy động vốn dẫn đến dư nợ phải trả trái phiếu tăng thêm 75 tỷ tương ứng 154%. Đồng thời trong năm công ty có mở thêm các hợp đồng vay thấu chi tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Hà Thành nhằm tối đa hóa nguồn vốn làm cho dư nợ vay thấu chi tăng lên 68 tỷ tương ứng với 273%.

### ***3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.***

Năm qua, công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước . Các chính sách quản lý **cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Điều hành.**

### ***4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.***

- Có chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh các văn bản quy áp dụng toàn Công ty. Đẩy mạnh tăng cường việc nhận diện thương hiệu Công ty.

### ***5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)***

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty kiểm toán độc lập đã có ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo này. Vì vậy, Ban Điều hành không có ý kiến thêm.

### ***6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty***

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Tiếp tục thực hiện và duy trì việc tuân thủ pháp luật và quy định liên quan tới bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nội bộ trong Công ty, coi đây là văn hóa doanh nghiệp cùng cố cho sự phát triển.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, lao động sáng tạo trong cán bộ nhân viên và người lao động trong toàn Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Tích cực tham gia các hoạt động công tác xã hội và hoạt động nhân đạo, chung tay phát triển cộng đồng bằng nhiều chương trình, hành động, thiết thực, có ý nghĩa.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### ***1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.***

Năm 2020, dù suy giảm mạnh về tăng trưởng và hầu hết các chỉ tiêu kinh tế, song Việt Nam nằm trong số hiếm hoi các nước vẫn giữ được mức tăng trưởng GDP dương 2.91% (quý 1 tăng 3.68%; quý 2 tăng 0.39%; quý 3 tăng 2.69%; quý 4 tăng 4.48%); lạm phát năm 2020 dù cao

nhất trong 5 năm qua, lạm phát mang nặng yếu tố lạm phát tiền tệ và lạm phát ngoại nhập do xu hướng chung là nới lỏng tài chính-tiền tệ, tăng đầu tư công và chi tiêu công, hỗ trợ xã hội và doanh nghiệp, giảm thiểu sức ép từ lạm phát chi phí đẩy (do giảm thuế và chi phí tài chính-tín dụng) và lạm phát cầu kéo (do tổng cầu xã hội tăng trưởng âm).

Thị trường chứng khoán Việt Nam vượt qua năm Covid-19 một cách ngoạn mục, với sự hồi phục mạnh mẽ, thanh khoản tăng cao kỷ lục, cùng đó là sự tham gia mạnh mẽ của lớp nhà đầu tư mới, vượt qua cả kỳ vọng; huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán tăng hơn 20% so với năm trước. Đây là sự ngược dòng ấn tượng của TTCK so với tăng trưởng GDP chung. Sự bùng nổ TTCK là kết quả cộng hưởng từ việc giảm lãi suất ngân hàng, tăng cho vay lãi suất thấp và các khó khăn về cơ hội đầu tư và lợi nhuận trong các lĩnh vực khác, như kinh doanh dịch vụ, bất động sản, vàng và ngoại tệ...

Năm 2020 là năm vất vả và đầy trách nhiệm, nỗ lực của công ty chứng khoán Trí Việt trong việc tạo điều kiện tiếp sức cho doanh nghiệp và cá nhân khôi phục, thu hút nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trước ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Sự ổn định và tăng trưởng kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2020 và năm 2021 tùy thuộc quan trọng vào sự thành công trong thực tế kiểm soát sự lây lan của Covid-19; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư công và chi tiêu công; triển khai hiệu quả các biện pháp tài chính-tiền tệ hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, trong đó có giảm thuế, hoãn nộp thuế và miễn phí sử dụng đất đối với các doanh nghiệp; hỗ trợ phục hồi tiêu dùng và gia tăng thương mại; tăng cường cải cách thể chế và cải thiện môi trường kinh doanh. Việt Nam cũng tăng cường khai thác các cơ hội từ sự tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, cũng như từ sự dịch chuyển và tái định vị các chuỗi cung ứng khu vực và quốc tế sang những quốc gia có chi phí thấp và an toàn hơn.

## **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Các thành viên Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời nắm bắt tình hình và có chỉ đạo định hướng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản trị - điều hành Công ty; tăng cường năng lực quản trị Công ty theo các chuẩn mực về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường trong vòng 24/24 giờ để đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành thông suốt, kịp thời. Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo nhanh kết quả hoạt động, kinh doanh hàng tháng, trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề vượt quá thẩm quyền phát sinh.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết Hội đồng quản trị nhanh chóng, chính xác đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, vừa đảm bảo hiệu quả tối ưu kết quả hoạt động kinh doanh và hiệu quả đầu tư

- Công tác công bố thông tin được TVB nghiêm túc thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, giúp cho cổ đông, nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Công ty đầy đủ và kịp thời.
- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường củng cố bộ máy tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị cả về số lượng và chất lượng nhân sự, trong đó có việc hoàn thiện Văn phòng Hội đồng quản trị. Bộ phận trợ lý chuyên môn giúp việc cho HĐQT giám sát sâu các hoạt động của Ban điều hành, kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh và báo cáo Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị quan tâm sát sao đến việc xây dựng cơ cấu tổ chức và xây dựng chức năng nhiệm vụ Công ty. Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng các nội dung chi tiết liên quan đến chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình và bảo vệ trước Hội đồng quản trị. Bộ tài liệu này tiếp tục được rà soát nhiều lần, liên tục để trở thành tài liệu hướng dẫn, đào tạo cho nhân sự mới.

Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo Ban điều hành thiết kế các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung các khóa học kỹ năng, khóa học marketing để nâng cao trình độ toàn bộ máy. Các khóa đào tạo có sự tham gia của toàn hệ thống, các chi nhánh trên cả nước.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid19 tới nền kinh tế toàn thế giới từ cuối năm 2019 kéo dài đến nay, năm 2021 sẽ là năm còn nhiều khó khăn đối với sự tăng trưởng của kinh tế Việt Nam, ngành chứng khoán sau thời gian tăng trưởng vượt bậc có thể sẽ phát triển chậm lại trong năm 2021. Hội đồng Quản trị TVB đã xác định phương hướng hoạt động năm 2021 gồm một số các công tác chủ yếu sau:

- Quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các giải pháp kinh doanh hiệu quả, phù hợp với diễn biến của thị trường và các kịch bản diễn biến của dịch bệnh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Quyết tâm đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Chiến lược hiện đại hóa Công ty và tái cấu trúc hệ thống quản trị, điều hành với định hướng trọng tâm là tăng trưởng phải gắn với những cải cách mạnh mẽ, đa dạng cơ cấu thu nhập, quản trị tài chính và chi phí vốn hiệu quả.
- Tiếp tục đẩy mạnh Dự án số hóa và ứng dụng hệ thống CNTT trong hoạt động quản trị hành, hoàn thiện với nhiều tính năng hiện đại để hỗ trợ tối đa cho hoạt động kinh doanh và triển khai nhiều ứng dụng trực tuyến mang lại tiện ích tối đa cho khách hàng và nhà đầu tư.
- Khẩn trương hoàn tất các kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ nhằm đáp ứng các nhu cầu về vốn của Công ty cũng như đảm bảo kế hoạch bổ sung các nghiệp vụ/ngành nghề hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh thu hồi và xử lý.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty hiện có 5 thành viên trong đó có 01 chủ tịch và 04 thành viên.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Ghi chú
1	Phạm Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	550.660	
2	Nguyễn Tiến Sơn	Phó chủ tịch HĐQT độc lập	0	
3	Nguyễn Thanh Duy	Thành viên HĐQT	0	
5	Vũ Đình Hưng	Thành viên HĐQT	0	
6	Phan Lê Thành Long	Thành viên HĐQT độc lập	0	

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Bộ phận Quản trị rủi ro: kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị.
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ: giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các Phòng ban khác để đảm bảo tuân thủ đúng quy chế của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Phạm Thanh Tùng	09	100%	
2	Nguyễn Tiến Sơn	09	100%	
3	Nguyễn Thanh Duy	09	100%	
4	Vũ Đình Hưng	09	100%	
5	Phan Lê Thành Long	09	100%	

6	Nguyễn Đình Thành	03	33,33%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TVB ngày 03/03/2020
---	-------------------	----	--------	--

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Điều hành, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo cho Công ty phát triển theo đúng định hướng, mục tiêu đã đề ra.

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NĐ-HĐQT/TVB	17/01/2020	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	02/2020/NĐ-HĐQT/TVB	10/02/2020	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của văn phòng Hội đồng quản trị
3	03/2020/NQ-HĐQT/TVB	18/02/2020	Phê duyệt lương của Chủ tịch khi trực tiếp tham gia quản lý, điều hành và vận hành hoạt động kinh doanh
4	04/2020/NQ-HĐQT/TVB	18/03/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu
5	05/2020/NQ-HĐQT/TVB	20/03/2020	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ không chuyển đổi 2020
6	06/2020/NQ-HĐQT/TVB	16/06/2020	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với ông Lê Trung Nghĩa
7	07/2020/NQ-HĐQT/TVB	16/06/2020	Bổ nhiệm bà Lương Thu Phượng giữ chức danh Kế toán trưởng Công ty.
8	08/2020/NQ-HĐQT/TVB	25/06/2020	Phê duyệt phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9	09/2020/NQ-HĐQT/TVB	25/06/2020	Phê duyệt ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng
10	10/2020/NQ-HĐQT/TVB	10/07/2020	Ban hành Quy chế tài chính mới

11	11/2020/NQ-HĐQT/TVB	17/07/2020	Thành lập ban IR
12	12/2020/NQ-HĐQT/TVB	17/08/2020	Phê duyệt việc bổ nhiệm GDK QTRR
13	13/2020/NQ-HĐQT/TVB	17/08/2020	Sửa đổi điều lệ Công ty sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu
14	14/2020/NQ-HĐQT/TVB	22/08/2020	Ban hành quy chế hoạt động của HĐQTRR
15	15/2020/NQ-HĐQT/TVB	28/08/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)
16	16/2020/NQ-HĐQT/TVB	20/10/2020	phê duyệt phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
17	17/2020/NQ-HĐQT/TVB	20/10/2020	phân phối cổ phiếu không phát hành hết theo chương trình ESOP năm 2020
18	18/2020/NQ-HĐQT/TVB	20/10/2020	tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền
19	19/2020/NQ-HĐQT/TVB	20/10/2020	Phê duyệt Hồ sơ chào bán chứng khoán để tăng vốn điều lệ
20	20/2020/NQ-HĐQT/TVB	25/11/2020	Điều chỉnh tỉ lệ tạm ứng chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 bằng tiền
21	21/2020/NQ-HĐQT/TVB	03/12/2020	Thông qua việc giao kết hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
22	22/2020/NQ-HĐQT/TVB	30/12/2020	Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2021

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Bộ phận Quản trị rủi ro: Kiểm soát các hoạt động của Công ty và đẩy mạnh phát triển kinh doanh. Bộ phận Quản trị rủi ro hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ: giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, giám sát và kiểm tra các hoạt động của các Phòng ban khác để đảm bảo tuân thủ đúng quy chế của Công ty.



e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty có 3 thành viên trong đó có 01 trưởng ban và 2 thành viên BKS.

Stt	Tên thành viên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng CP sở hữu	Ghi chú
1	Hán Công Khanh	Trưởng BKS	2.313	
2	Phạm Đức Minh	Thành viên BKS	0	
3	Bùi Minh Tuấn	Thành viên BKS	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT, xem xét, rà soát các Nghị quyết do HĐQT ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Nhằm đảm bảo Công ty luôn hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho cổ đông, BKS đã nghiêm túc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các mục tiêu và hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra; giám sát việc chi trả cổ tức năm 2019 cũng như tiến độ triển khai kế hoạch kinh doanh.

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Hán Công Khanh	02	100%	100%	
2	Bùi Minh Tuấn	01	50%	100%	Bỏ nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 (Ngày 31/07/2020)
3	Phạm Đức Minh	02	100%	100%	

4	Trần Thành Trung	01	50%	100%	Miễn nhiệm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 (Ngày 31/07/2020)
---	------------------	----	-----	------	--

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Chức danh	Thù lao/tháng (đồng)
Chủ tịch HĐQT	22.000.000/tháng
Thành viên HĐQT	5.500.000/tháng
Trưởng BKS	5.500.000/tháng
Thành viên BKS	0 đồng/tháng

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	32.141.662	66,17%	36.597.503	66.87%	Mua tăng tỷ lệ sở hữu theo chiến lược
2	Lương Thu Phụng	Kế toán trưởng	3.594	0.0066%	4	0%	Bán 3.590 cổ phiếu TVB từ 24/11 đến 23/12/2020

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

S T T	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	31/03/2020		Doanh thu tư vấn đầu tư quý 1, Số tiền: 112.627.303
2	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	30/06/2020		Doanh thu tư vấn đầu tư quý 2, Số tiền: 43.450.652
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	30/09/2020		Doanh thu tư vấn đầu tư quý 3, Số tiền: 48.172.844

			20/12/2012				
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	31/12/2020		Doanh thu tư vấn đầu tư quý 4, Số tiền: 16.911.012
5	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt		0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	22/05/2020		Doanh thu tư vấn niêm yết: 44.000.000
6	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/12/2012	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	31/12/2020	NQ HĐQT số 21/2020/NQ - HĐQT/TV B ngày 03/12/2020	Doanh thu tư phát hành trái phiếu: 100.000.000
7	Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản	Công ty mẹ	0106065776 do Sở KH và Đầu tư TP Hà Nội	Số 142 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành	31/12/2020	NQ HĐQT số 21/2020/NQ - HĐQT/TV	Doanh thu tư chào bán cổ phiếu: 30.000.000

	Trí Việt		cấp lần đầu ngày 20/12/201 2	phố Hà Nội		B ngày 03/12/2020	
--	----------	--	---------------------------------------	------------	--	----------------------	--

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang website của Công ty. Địa chỉ đường link xem báo cáo tài chính là: <https://tvsc.vn/bao-cao-tai-chinh/>

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HOSE;
- HNX
- Lưu: VT, PC

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Đỗ Đức Nam*

